

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 89 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3/2/1930 - 3/2/2019)

A. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI NĂM 1930 MỞ RA BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam:

a. Bối cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX:

- Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc vừa tăng cường bóc lột nhân dân lao động trong nước, vừa xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm đời sống Nhân dân lao động các nước trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

- Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, Chủ nghĩa Mác-Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới - thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc. Đối với các dân tộc thuộc địa, Cách mạng Tháng Mười Nga nêu tấm gương sáng trong việc giải phóng các dân tộc bị áp bức.

- Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) vào tháng 3 năm 1919, đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Bối cảnh trong nước:

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược và từng bước thiết lập bộ máy thống trị ở Việt Nam, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành thuộc địa, nửa phong kiến.

- Về chính trị: Áp đặt chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn; chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và thực hiện ở mỗi Kỳ một chế độ cai trị riêng. Thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ trong việc bóc lột kinh tế và áp bức chính trị đối với Nhân dân Việt Nam.

- Về kinh tế: Thực hiện chính sách bóc lột, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; đầu tư khai thác tài nguyên; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

- Về văn hóa: Thực hiện chính sách giáo dục thực dân và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu.

* Tình hình giai cấp và mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam:

- Dưới tác động của chính sách cai trị và chính sách kinh tế, văn hóa, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam diễn ra quá trình phân hóa sâu sắc; giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp. Tuy nhiên, trong nội bộ địa chủ Việt Nam lúc này bắt đầu có sự phân hóa, một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau.

+ Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Tình cảnh bần cùng khốn khổ của giai cấp nông dân Việt Nam đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, tăng thêm ý chí đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do.

+ Cùng với công cuộc khai phá công nghiệp ở Việt Nam, giai cấp công nhân Việt Nam ra đời. Đa số xuất thân từ giai cấp nông dân, có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân cùng bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột.

+ Giai cấp tư sản Việt Nam ra đời cùng với cuộc khai phá thuộc địa của Pháp, bị tư sản Pháp cạnh tranh chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị nhỏ bé và yếu ớt, có tinh thần dân tộc và yêu nước ở mức độ nhất định. Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam bao gồm học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do... đời sống bấp bênh, dễ bị phá sản trở thành người vô sản, có lòng yêu nước, căm thù đế quốc thực dân, có khả năng tiếp thu những tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài truyền vào.

- Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc này đều mang thân phận người dân mất nước và ở những mức độ khác nhau, đều bị thực dân áp bức, bóc lột. Vì vậy, trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, đã nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Tính chất của xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa, nửa phong kiến đang đặt ra hai yêu cầu: Một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân; Hai là, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân. Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

* Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX:

- Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các phong trào yêu nước của nhân dân ta chống thực dân Pháp diễn ra liên tục và sôi nổi nhưng đều không mang lại kết quả. Phong trào Cần Vương (phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến, do giai cấp phong kiến lãnh đạo) đã chấm dứt ở cuối thế kỷ XIX với cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng (1896). Sang đầu thế kỷ XX, khuynh hướng này không còn là khuynh hướng tiêu biểu nữa. Phong trào nông dân cũng diễn ra rất sôi nổi, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài mấy chục năm cũng thất bại vào năm 1913. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc; cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại.

- Các phong trào yêu nước trong khoảng thời gian từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta được hun đúc

qua hàng ngàn năm lịch sử. Nhưng do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam:

Cùng với những người yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước, ngày 05 tháng 6 năm 1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.

- Người đã đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã phát hiện ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và Nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

- Năm 1917, Người trở lại Pari, năm 1919 gia nhập Đảng Xã hội Pháp.

- Tháng 6 năm 1919, thay mặt những người yêu nước Việt Nam, với tên gọi mới là Nguyễn Ái Quốc, Người gửi bản yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Véc-xây.

- Tháng 7 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc “Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin và từ tư tưởng đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

- Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (tháng 02 năm 1920), Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản do Lênin sáng lập) và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, Người trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Đó là một sự kiện lịch sử trọng đại, không những Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến với lý luận cách mạng của thời đại là Chủ nghĩa Mác-Lênin, mà còn đánh dấu bước chuyển quan trọng của con đường giải phóng dân tộc Việt Nam: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.

- Từ đây, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đối với phong trào Cộng sản quốc tế, Nguyễn Ái Quốc còn xúc tiến việc truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin, vạch phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam và chuẩn bị điều kiện để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc tiếp thu và ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người nhấn mạnh: Cách mạng muốn thành công phải có Đảng cách mạng chân chính lãnh đạo; Đảng phải có hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng và khoa học dẫn đường, đó là hệ tư tưởng Mác-Lênin.

- Người đã viết nhiều bài báo, nhiều tham luận tại các đại hội, hội nghị quốc tế, viết tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và tổ chức ra các tờ báo Thanh niên, Công nông, Lĩnh Kách mệnh, Tiên phong... nhằm truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tác phẩm “Đường Kách mệnh” (tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên). Đó là sự chuẩn bị về đường lối chính trị tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người khẳng định, muốn thắng lợi thì cách mạng phải có một Đảng lãnh đạo, Đảng có vững, cách mạng mới thành công cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy.

- Trong thời gian này, Người cũng tập trung cho việc chuẩn bị về tổ chức và cán bộ. Người lập ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc và gửi đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Nhờ hoạt động không mệt mỏi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiên bối mà những điều kiện thành lập Đảng ngày càng chín muồi.

- Cuối năm 1929 đầu năm 1930, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức Cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam. Được sự phân công của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã chủ động tổ chức và chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc. Hội nghị đã quyết định hợp nhất 3 tổ chức Đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản. Những văn kiện đó do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được Hội nghị hợp nhất Đảng thông qua, là sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Hội nghị thông qua lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến đồng bào, đồng chí trong cả nước nhân dịp thành lập Đảng.

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam được thông qua tại Hội nghị hợp nhất do Nguyễn Ái Quốc chủ trì chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 (dương lịch) hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng:

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức Đảng Cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam - theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện lịch sử cực kỳ trọng đại, một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.

- Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của Nhân dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân trọn vẹn nhất cho sự kết hợp đó, là tiêu biểu sáng ngời cho sự kết hợp giai cấp và dân tộc, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ngay từ khi ra đời, Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam. Chính đường lối này là cơ sở đảm bảo cho sự tập hợp lực lượng và sự đoàn kết, thống nhất của toàn dân tộc cùng chung tư tưởng và hành động để tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại giành những thắng lợi to lớn sau này. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam trong suốt 88 năm qua.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của Nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

II. 89 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH - CHẶNG ĐƯỜNG VINH QUANG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945):

- Đặc điểm của thời kỳ này là cách mạng Việt Nam đã có đội tiên phong lãnh đạo là Đảng Cộng sản với Cương lĩnh chính trị đúng đắn, đưa cách mạng nước ta phát triển theo xu thế của thời đại đã được mở ra từ Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917.

- Quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930 - 1945) đã diễn ra với ba cao trào cách mạng chuẩn bị cho cuộc Cách mạng Tháng Tám giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân: Cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh, cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939) và cao trào giải phóng dân tộc dẫn tới Cách mạng Tháng Tám 1945 (1939 - 1945). Từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, Đảng ta đã trưởng thành và phát triển về mọi mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức, về năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, chống đế quốc và chống phong kiến không ngừng được bổ sung, phát triển, đặt nhiệm vụ chống đế quốc giải phóng dân tộc lên hàng đầu, vận dụng đúng đắn và có sự phát triển sáng tạo lý luận Chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng thuộc địa.

- Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã chấm dứt, xóa bỏ chế độ thực dân và phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh trong lịch sử dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám dẫn đến sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Đó là sự kiện quan trọng bậc nhất trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta trong thế kỷ XX. Đó cũng là thắng lợi đầu tiên của Chủ nghĩa Mác-Lênin ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình của Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và

hăng hái của toàn dân trong và ngoài Mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi". Người nhấn mạnh: "Với thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám, chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, nắm chính quyền toàn quốc".

2. Thời kỳ bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám, tiến hành 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975):

- Những năm 1945 - 1946, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân vượt qua những khó khăn, thách thức nặng nề, chống thù trong, giặc ngoài, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc: Xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân; bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (06 tháng 01 năm 1946); xây dựng Hiến pháp dân chủ đầu tiên (09 tháng 11 năm 1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng Tháng Tám; thực hành sách lược khôn khéo, lúc thì tạm hòa hoãn với quân đội của Tưởng Giới Thạch để đánh thực dân Pháp, lúc thì hòa với Pháp để đuổi Tưởng Giới Thạch, thực hiện nhân nhượng có nguyên tắc để triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Chúng ta đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước. Thành công nổi bật của hơn một năm xây dựng chính quyền non trẻ là ta đã tăng cường được sức mạnh của cách mạng để có thể tự bảo vệ trước sự tấn công từ bên ngoài.

- Tháng 12 năm 1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ; vừa kháng chiến, vừa kiến quốc dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu ngày 07 tháng 5 năm 1954. Thắng lợi của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

* Từ năm 1954 đến năm 1975, Đảng ta lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Đây là đặc điểm mang tính đặc thù của cách mạng Việt Nam, cùng với mục tiêu độc lập dân tộc, mục tiêu xã hội chủ nghĩa được đặt ra trực tiếp.

- Đế quốc Mỹ phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ, thay chân thực dân Pháp, độc chiếm miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Dân tộc ta lại phải đương đầu với chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, bảo vệ nền độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, đường lối chiến tranh nhân dân được nâng lên tầm cao khoa học và nghệ thuật. Đương đầu với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, chúng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp ba mặt trận (quân sự, chính trị và ngoại giao); phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính chất thời đại sâu sắc.

- Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong điều kiện hai miền thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có quan hệ mật thiết với nhau, trong điều kiện từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội, đòi hỏi Đảng ta phải vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kinh nghiệm các nước xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tập trung giải quyết tốt các mối quan hệ cơ bản: Giữa tiến hành chiến tranh cách mạng với xây dựng chủ nghĩa xã hội; giữa hậu phương lớn với tiền tuyến lớn; giữa thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữa quy luật chiến tranh và quy luật xây dựng, phát triển kinh tế; giữa đẩy mạnh chiến tranh cách mạng ở nước ta với bảo vệ hòa bình thế giới; giữa lợi ích dân tộc với thực hiện nghĩa vụ quốc tế...

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đã thu được những thành tựu quan trọng. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, miền Bắc đã nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; xây dựng hậu phương vững mạnh, trở thành căn cứ địa cách mạng của cả nước, bảo đảm mọi mặt cho tiền tuyến đánh thắng; mở rộng quan hệ đối ngoại, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bè bạn trên thế giới; tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước; tạo những cơ sở vật chất và những kinh nghiệm quý báu trong sự vận dụng và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sau này.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay:

Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thời kỳ này bao gồm hai giai đoạn chủ yếu:

- Từ năm 1975 đến năm 1986:

+ Sau chiến tranh, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn. Đảng đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

+ Đảng đã tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, trước yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Trong việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

+ Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết sáng kiến từ thực tiễn của nhân dân, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, đó là: Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 20 tháng 9 năm 1979 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phương hướng, nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương; Chỉ thị 100-CT/TW, ngày 13 tháng 01 năm 1981 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm trong nông nghiệp; Quyết định 25/QĐ-CP, ngày 21 tháng 01 năm 1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8, khóa V (tháng 6 năm 1986) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 9 năm 1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới... Đại hội VI của Đảng (tháng 12 năm 1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Từ năm 1986 đến nay:

+ Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6 năm 1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

+ Từ đó đến nay, Đảng ta tiếp tục phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới được bổ sung và phát triển ngày càng hoàn thiện. Những thành tựu, kinh nghiệm sau 30 năm đổi mới đã tạo ra cho đất nước thế và lực mới, sức mạnh tổng hợp lớn hơn nhiều so với trước; toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng: Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, cơ bản giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì được tốc độ tăng trưởng hợp lý, các ngành đều có bước phát triển, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên; giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa và các lĩnh vực xã hội có tiến bộ; bảo vệ tài nguyên, môi trường được chú trọng hơn; đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, vị thế, uy tín quốc tế của nước ta được nâng cao; phát huy dân chủ có tiến bộ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh, hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng lên; công tác xây dựng, chỉnh đốn

Đảng được tăng cường, đạt một số kết quả tích cực; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đạt được một số kết quả tích cực; đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển của đất nước.

III. NHỮNG THẮNG LỢI VĨ ĐẠI CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SUỐT 89 NĂM QUA VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những thành tựu vĩ đại:

Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và giành được những thắng lợi vĩ đại, đó là:

Thứ nhất: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do.

Thứ hai: Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Thứ ba: Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam.

Với những thắng lợi đã giành được trong hơn 89 năm qua, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

2. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân

dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

3. Một số kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng:

- Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo.

- Giữ vững truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường dân chủ và kỷ luật trong hoạt động của Đảng. Thường xuyên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và mọi hành động chia rẽ, bè phái.

- Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu cao theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

B. ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. GIAI ĐOẠN 1930 - 1975

Đảng bộ thành phố ra đời đầu năm 1930, nhưng từ năm 1919 giới thanh niên Tây học của Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã biết và ngưỡng mộ Nguyễn Ái Quốc khi đọc báo "Le Courrier de Saigon" (Thư tín Sài Gòn) đăng tải bản "Yêu sách của nhân dân An Nam" và Thư gửi Tổng thống Mỹ đang tham dự Hội nghị Hòa bình Versailles. Năm 1921, công nhân đã biết vị Hội trưởng của tổ chức Công hội bí mật Tôn Đức Thắng. Năm 1923, toàn văn bản Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản của Mác và Ăng-ghe-nê đã được đăng trên báo La Cloche fêlée (Chuông rề) của Nguyễn An Ninh, Phan Văn Trường. Từ năm 1927, người dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã đấu tranh với sự lãnh đạo của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Đảng bộ thành phố thuộc Đảng Cộng sản Đông Dương 20 năm (1930 - 1950); thuộc Đảng Lao động Việt Nam 10 năm (1951 - 1961). Từ lúc Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, Đảng bộ Miền Nam được Trung ương quyết định mang tên là Đảng nhân dân cách mạng Việt Nam, một tổ chức thành viên của Mặt trận. Hệ thống tổ chức của Đảng bộ thành phố từ năm 1962 đến tháng 4 năm 1975 là theo Điều lệ của Đảng nhân dân cách mạng Việt Nam. Tuy có quá trình diễn biến như vậy, nhưng về thực chất thì Đảng bộ thành phố lúc nào cũng chỉ là một bộ phận của Đảng Cộng sản ở Việt Nam do Bác Hồ sáng lập.

Đảng bộ thành phố là một Đảng bộ địa phương, có lúc trực thuộc Trung ương, có lúc trực thuộc Xứ ủy, có lúc trực thuộc Trung ương Cục Miền Nam, có trách nhiệm lãnh đạo ở nội thành và nông thôn ngoại thành. Đặc biệt trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, Thành ủy chuyển thành Ban Cán sự Phân khu 6, phụ trách lực lượng biệt động và phong trào nổi dậy ở nội thành theo sự chỉ đạo của Khu ủy Khu Trọng điểm. Tuy có sự diễn biến như trên, nhưng trọng tâm lịch sử Đảng bộ thành phố vẫn là lịch sử hoạt động bí mật ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, một thành phố lớn của đất nước, trung tâm đô thị ở miền Nam.

Giai đoạn 1930 - 1975: Là thời kỳ lịch sử vẻ vang về xây dựng Đảng, về sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với cuộc chiến đấu vô cùng cam go quyết liệt, đầy hy sinh, gian khổ của nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, đương đầu với các thế lực thù địch sừng sỏ, rất hung hãn và tàn bạo ngay tại trung tâm sào huyệt - nơi trú đóng các cơ quan đầu não của chúng. Cán bộ, đảng viên của Đảng bộ thành phố luôn bám vào dân, hoạt động bí mật trong sự kiềm kẹp gắt gao, đánh phá quyết liệt với những thủ đoạn hết sức thâm độc của địch, nhiều lúc phải lăn lộn dưới mưa bom bão đạn, để sống và chiến đấu. Nhiều cán bộ, đảng viên đã bị địch bắt, tra tấn, giam cầm, tù đày, có người bị đưa lên máy chém, có người đã chết trong lao tù. Rất nhiều đồng chí cùng nhân dân cầm súng chống giặc đã hy sinh hoặc mang thương tật, bệnh tật suốt đời.

Thử thách lớn đối với Đảng bộ không chỉ là một cuộc thi gan dai dũng, ác liệt mà còn là sự đọ sức về mưu lược, về trí tuệ của từng tập thể cấp ủy và của từng cán bộ, đảng viên để tồn tại và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng.

Nhiệm vụ chung của Đảng bộ thành phố giai đoạn 1930 - 1975 là góp phần rất quan trọng với Đảng để hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đó, có 3 lần Đảng bộ chịu tổn thất lớn: Lần thứ nhất sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (năm 1940); lần thứ hai từ năm 1955 đến năm 1960; lần thứ ba sau hai đợt tấn công của ta vào mùa Xuân năm 1968. Những lần này, nhiều cơ sở Đảng bị tan vỡ, hàng ngàn cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị giết, bị bắt, bị tù. Một số cán bộ, đảng viên dao động, hoang mang, có người bỏ cuộc, cá biệt có kẻ đầu hàng, phản bội. Nhưng phong trào chỉ tạm thời lắng xuống rồi sau đó lại bùng lên, các giới đồng bào tham gia đông đảo hơn, lớp lớp đảng viên mới được bổ sung và đã giành được thắng lợi ngày càng lớn.

Cùng những phong trào đấu tranh cách mạng do Đảng trực tiếp lãnh đạo, Đảng bộ thành phố đã kịp thời và tích cực ủng hộ, đã huy động nhân dân tham gia vào các phong trào đó. Cuộc đấu tranh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, của các giới đồng bào thành phố đã mang lại ba thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử.

Một là, thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.

Hai là, Đảng bộ đã lãnh đạo tiến công địch liên tục về nhiều mặt trong thế ở đầu sóng ngọn gió, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống giặc Pháp tái chiếm Việt Nam.

Ba là, hơn 20 năm xông pha trong bão táp của cuộc kháng chiến chống Mỹ ở trung tâm sào huyệt của địch, Đảng bộ thành phố tiếp tục mở rộng và nâng cao thế trận lòng dân, xây dựng vành đai căn cứ cách mạng ở ngoại thành, thực hiện sự phối hợp chặt chẽ phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp nhân dân ở đô thị với phong trào đấu tranh của nông dân ở vành đai và các tỉnh miền Nam, phối hợp giữa quân, dân thành phố với quân chủ lực, tiến công địch liên tục về chính trị, võ trang và binh vận, đã góp phần rất quan trọng vào công cuộc giải phóng hoàn toàn miền Nam, giải phóng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định với cơ sở vật chất còn nguyên vẹn.

Thắng lợi giành được nêu trên do nhiều nguyên nhân như: Có Đảng do Bác Hồ kính yêu sáng lập và rèn luyện, vị lãnh tụ có uy tín lớn đối với cả dân tộc, bè bạn trên thế giới; Đảng có đường lối, chủ trương đúng về đối nội, đối ngoại; có thắng lợi chung của cả nước trong giành chính quyền và giữ chính quyền; có chỗ dựa miền Bắc và sự phối hợp giúp đỡ tận tình của các tỉnh miền Nam... Nhưng nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu là do sự lãnh đạo của Đảng đã phát huy được sức dân, đã xây dựng, mở rộng và nâng cao thế trận lòng dân.

Hơn 45 năm xây dựng và thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, nổi lên có bảy bài học lớn sau đây:

Một là, để xây dựng Đảng bộ thành phố vững mạnh, ngay từ lúc mới thành lập đã chú trọng làm cho Đảng gắn chặt với giai cấp công nhân, đã thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên kiên định lập trường giai cấp công nhân, thông cảm sâu sắc với nỗi khổ của con người, coi cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, gắn lợi ích giai cấp với lợi ích dân tộc, tập trung thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

Hai là, đã thường xuyên giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, chú trọng xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Ba là, đã không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên và chất lượng sinh hoạt chi bộ, giữ gìn kỷ luật nghiêm minh của Đảng, thực hiện lãnh đạo theo đường lối nhân dân.

Bốn là, việc phát triển Đảng phải tính đến khả năng bảo vệ Đảng, luôn có ý thức cảnh giác chống lại sự đánh phá của địch, biết thu mình lại đúng lúc nhưng lại phải biết tăng nhanh thực lực khi có thời cơ.

Năm là, phải coi trọng tổ chức hệ thống thông tin liên lạc thông suốt.

Sáu là, phải không ngừng nâng cao bản lĩnh lãnh đạo.

Bảy là, Đảng bộ lãnh đạo trong thời kháng chiến phải xây dựng căn cứ cách mạng ở nông thôn ngoại thành để tạo thế dựa và chú trọng xây dựng các lực lượng võ trang.

Những bài học trên được đúc kết từ thực tiễn sinh động, phong phú, thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bản lĩnh, trí tuệ, năng động, sáng tạo của Đảng bộ và Nhân dân thành phố trong quá trình đấu tranh cách mạng, giành độc lập, tự do,

thống nhất Tổ quốc, vẫn giữ nguyên giá trị, để lại ý nghĩa rất thiết thực trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố.

Lịch sử 45 năm đấu tranh cách mạng kiên cường của Đảng bộ, quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định là mạch nguồn bồi dưỡng lòng tự hào phấn khởi và tăng thêm niềm tin cho các thế hệ hôm nay và mai sau vào sức mạnh của nhân dân, vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là động lực tinh thần mạnh mẽ cần tiếp tục phát huy trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu, **thành phố Hồ Chí Minh - thành phố anh hùng.**

II. THÀNH TỰU CỦA HƠN 30 NĂM ĐỔI MỚI

Bốn mươi ba năm là một chặng đường quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ thành phố, đánh dấu sự trưởng thành và đóng góp tích cực của thành phố trong hình thành, hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng. Vượt qua khó khăn chồng chất trong 10 năm đầu (1975 - 1985), thành phố đã giữ vững thành quả cách mạng, ổn định chính trị, khôi phục và phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Qua hơn 30 năm cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2018), một chặng đường hết sức quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển thành phố; đã đạt được thành tựu:

- **Giữ vững ổn định chính trị, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của thành phố.** Thành phố luôn giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra điểm nóng, tình huống mất ổn định, kể cả khi tình hình trong nước có nhiều khó khăn, thế giới có những diễn biến phức tạp. Đây là một trong những thành tựu nổi bật, vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của quá trình phát triển, thể hiện năng lực lãnh đạo, sự kiên định và quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân thành phố trong thực hiện đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự ổn định chính trị với nền tảng là *an dân* thực sự là cơ sở chính trị quan trọng để thành phố Hồ Chí Minh dám nghĩ, dám làm, đi đầu cùng cả nước, vì cả nước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao vai trò của thành phố với cả nước và các thành phố lớn trong khu vực và trên thế giới.

- **Kinh tế duy trì tăng trưởng hàng năm ở mức cao.** Đảng bộ thành phố đã quán triệt, vận dụng, thực hiện sáng tạo đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng, bám sát thực tiễn, luôn tìm tòi, sáng tạo, mạnh dạn thể nghiệm nhiều cơ chế, chính sách mới để thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường. Kinh tế thành phố luôn tăng trưởng ở mức cao, quy mô, tiềm lực và sự đóng góp cho cả nước ngày càng lớn, vai trò đầu tàu kinh tế của khu vực được phát huy; thành phố đã sớm nhận thức và kiên trì thực hiện phương châm phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, xây dựng môi trường sống ngày càng tốt hơn cho nhân dân thành phố.

- **Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có nhiều tiến bộ, đã thúc đẩy sự phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội.** Quá trình phát triển thành phố theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa luôn gắn với quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đã làm cho đô thị thành phố có nhiều thay đổi, phát triển vượt bậc. Do nhận thức đúng và làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đã tạo tiền đề để phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thành phố ngày càng văn minh, hiện đại, thành đô thị đặc biệt có sức hội tụ và lan tỏa lớn của vùng và cả nước.

- Đời sống nhân dân được cải thiện, thu nhập từng bước được nâng lên.

Đảng không có lợi ích nào khác ngoài mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân, không ngừng nâng cao chất lượng sống của nhân dân. Trên cơ sở đánh giá đúng bản chất cách mạng, lòng nhân ái của nhân dân thành phố, Đảng bộ thành phố đã dựa vào nhân dân để phát động các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và chăm lo, cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân thành phố; thành phố là nơi đầu tiên cơ bản hoàn thành xây dựng nông thôn mới; nơi khởi xướng và thực hiện tốt các phong trào xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, chương trình bảo trợ bệnh nhân nghèo; chăm lo cho công nhân, người lao động... mang lại kết quả thiết thực, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện sinh động bản chất tốt đẹp của chế độ.

- Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền được nâng lên, kỷ cương được tăng cường. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng cao là nhân tố hàng đầu bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố. Đảng bộ thành phố không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, đảm bảo vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội, bồi đắp cho sự gắn bó máu thịt của nhân dân với Đảng, phát huy và khơi dậy tiềm năng, sáng tạo của Nhân dân để xây dựng, bảo vệ, phát triển thành phố.

- Dân chủ được mở rộng, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội được phát huy. Thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là một trong những thành tựu quan trọng. Thành phố tích cực thực hiện sáng tạo nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Dân chủ trong Đảng, trong hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội được nâng lên. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng với đảng bộ và chính quyền các cấp chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân, vận động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền, tăng cường mối quan hệ máu thịt của Đảng với nhân dân.

Thành tựu thành phố đạt được trong 44 năm qua gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng bộ thành phố, kết quả của quá trình xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức luôn được quán triệt là nhiệm vụ then chốt, đặc biệt đề cao việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng. Đảng bộ tiếp tục giữ vững, nâng cao bản chất cấp công nhân, đã thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, có nhiều chuyển biến tích cực trong xây dựng Đảng bộ; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên được tăng cường; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã có sự chuyển biến ngày càng tích cực, có mặt sâu sắc hơn trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và đông đảo các tầng lớp Nhân dân. 44 năm phấn đấu, thành phố đã trải qua nhiều thử thách nhưng không ngừng lớn mạnh và có bước đi vững chắc; đạt được thành tích đó là nhờ nỗ lực của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân thành phố. Song vai trò lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định.

III. CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, GẮN VỚI ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH NĂM 2018

Công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của thành phố được tăng cường; chủ động, kịp thời trong chuẩn bị, cung cấp thông tin tuyên truyền về dự thảo Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Luật An ninh mạng; chú trọng nâng cao chất lượng và định hướng thông tin, cung cấp thông tin, giúp các cấp ủy, cán bộ, đảng viên kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trên báo chính thống và hệ thống mạng xã hội. Công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo và phân giới cắm mốc tiếp tục được quan tâm thực hiện, giúp nâng cao nhận thức và trở thành những phong trào cụ thể, thiết thực trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thành phố hướng về biển, đảo của Tổ quốc.

Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, tuyên truyền miệng; công tác thông tin nội bộ, kết hợp với các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình thời sự, đặc biệt đối với các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm. Công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền và giáo dục truyền thống, lịch sử, biên soạn lịch sử địa phương tiếp tục được quan tâm; nâng cao chất lượng các hội thảo khoa học, tọa đàm mang lại nhiều hiệu quả tích cực. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan chức năng của Trung ương và các đơn vị liên quan trong việc quản lý báo chí, định hướng thông tin tuyên truyền được tăng cường, đẩy mạnh; bảo đảm kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của thành phố, chú trọng nhận xét, đánh giá hoạt động thông tin của các cơ quan báo đài thành phố, tập trung biểu dương những thông tin tích cực, lưu ý những nội dung chưa đúng, có biểu hiện vi phạm định hướng tư tưởng của báo chí thành phố; cung cấp tài liệu, định hướng thông tin các vấn đề quan trọng để báo chí thành phố quan tâm tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội đối với chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động triển khai thực hiện, các cấp ủy đã xây dựng kế hoạch thực hiện, yêu cầu từng cán bộ, đảng viên ký bản kế hoạch cá nhân cam kết không vi phạm 27 biểu hiện suy thoái trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, đưa nội dung Nghị quyết Trung ương 4 vào sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề giúp cán bộ, đảng viên nhận thức rõ nguy cơ dẫn đến suy thoái và một số giải pháp ngăn ngừa, phòng chống; thực hiện tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt Đảng, phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng đơn vị góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đảng viên gương mẫu, chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng và pháp luật. Qua đó, đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; các giải pháp đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII ngày càng gắn kết chặt chẽ hơn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, giải quyết các vấn đề bức xúc của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Tinh thần trách nhiệm, ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên tự giác và thường xuyên hơn, ý thức làm theo có chuyển biến tích cực, góp phần đấu tranh ngăn chặn tình trạng suy thoái

về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

Tiếp tục thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, công tác đấu tranh với các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được chú trọng với nhiều giải pháp, có sự chuyển biến tích cực hơn, góp phần tác động nâng cao nhận thức trong các cấp ủy, trong phần lớn cán bộ, đảng viên về công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng bộ thành phố. Tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trên mạng xã hội, tiếp tục phát huy và nâng cao chất lượng hoạt động thông tin của Đảng bộ thành phố, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các trang tin của quận ủy, huyện ủy, ủy ban nhân dân quận, huyện trên mạng xã hội. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc trên hệ thống báo chí công khai của thành phố được tăng cường, nhằm tích cực tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; chủ động nghiên cứu, viết bài phản biện và mời viết bài cộng tác của các chuyên gia về các thông tin, quan điểm sai trái của các tổ chức phản động.

Kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng tự hào vì đất nước ta có một Đảng Cộng sản kiên cường, trung thành với Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại.

Tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân thành phố càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020; thực hiện có hiệu quả chủ đề năm 2019 của Thành phố **“Năm đột phá cải cách hành chính và thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội”**; phát huy truyền thống năng động, sáng tạo xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh xứng danh thành phố mang tên Bác./.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY